



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

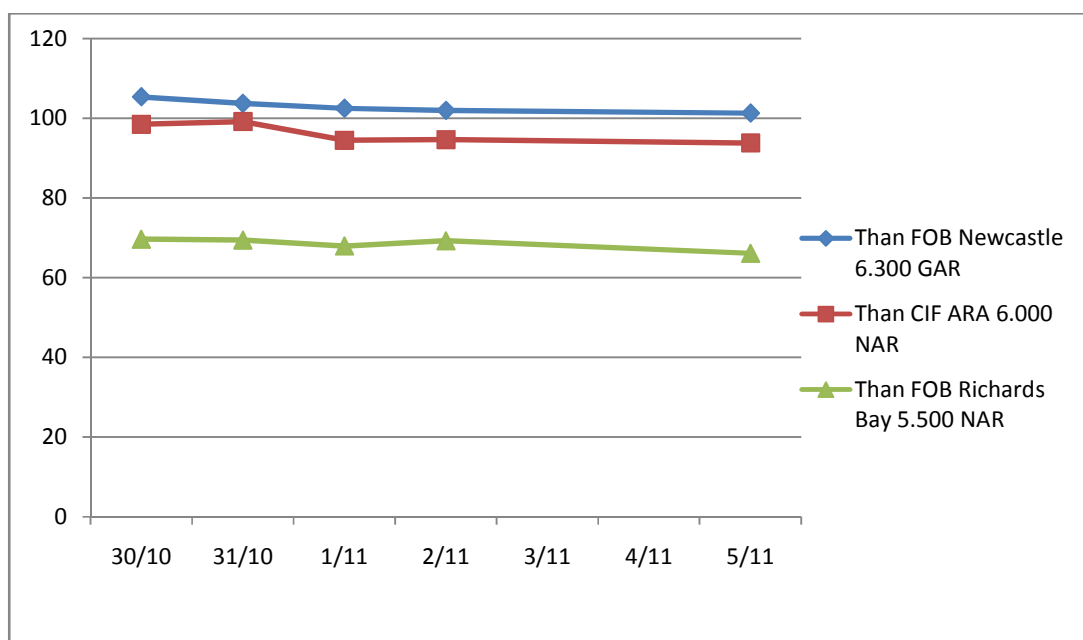
Ngày 19/11/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	101,30	-0,70	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	93,80	-0,80	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	66,10	-3,15	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,95	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	51,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	43,90	+0,15	302,98	+2,54
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	59,75	+0,00	412,36	+2,05
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	76,50	+0,00	527,96	+2,62

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 05/11/2018)

ĐIỂM TIN

Chính quyền Trung Quốc thắt chặt các quy định kiểm soát nhập khẩu than

Ủy ban Phát triển và Cải cách Trung Quốc (NDRC) mới đây đã tăng cường các quy định kiểm soát nhập khẩu than đá và than cốc cho đến cuối năm 2018 trên khắp các cảng Trung Quốc. NDRC đã thông báo với Tổng cục Hải quan trong một cuộc họp báo tại Jiangsu được tổ chức vào thứ 4 (15/11) về việc tất cả các chuyến hàng than nhập khẩu sẽ không được phép thông quan cho tới cuối năm 2018. Với tình hình hiện nay, các chuyến hàng đã được đặt trước đó được phép dỡ xuống các cảng của Trung Quốc nhưng không được phép thông quan. Thêm vào đó, các công ty sẽ phải trả tiền phạt chậm xếp dỡ đối với các chuyến hàng đã được dỡ xuống cảng nhưng chưa được hải quan thông qua. Các quy định này được ban hành do NDRC muốn kiểm soát tổng khối lượng than nhập khẩu vào Trung Quốc. Theo dữ liệu Hải quan, Trung Quốc đã nhập khẩu 271,13 triệu tấn than trong năm 2017, trung bình 22,59 triệu tấn một tháng. Trong khi trong chín tháng đầu năm nay, tổng khối lượng than nhập khẩu của Trung Quốc đã đạt 202,63 triệu tấn, đạt mức trung bình 22,51 triệu tấn/tháng.

Việc kiểm soát nhập khẩu than có thể giúp hỗ trợ giá than cốc và than nhiệt nội địa, một công ty thương mại cho biết: “Giá than nội địa gần đây đã tăng, chênh lệch giữa giá than cốc nội địa và nhập khẩu đã được thu hẹp lại” - Một nhà sản xuất thép Trung Quốc cho rằng tình hình hiện nay đã khiến than giao đường biển trở nên cạnh tranh hơn. S&P Global Platts định giá than điều kiện CFR Trung Quốc tương đương với loại than Shanxi PLV tại mức 222,12 USD/tấn tính đến thứ 4 (15/11), chênh lệch giá giữa than nhập khẩu và nội địa ở mức 88 cents, trong đó giá than nội địa thấp hơn. Các quy định kiểm soát nhập khẩu mới đã thúc đẩy giá than nội địa, giá than cốc trong hợp đồng tương lai trên Dalian Commodity Exchange tăng 33,50 NDT (tương đương 2,48%), gần với mức 1.382 NDT/tấn hôm thứ 5 (15/11).

Các quy định giới hạn nhập khẩu thường xuyên được ban hành bởi chính quyền Trung Quốc trong năm nay. Trong tháng 4, các nhà máy ở phía Nam đã được thông báo không thể nhập khẩu thêm than. Ở phía Đông Trung Quốc, các cảng như Fangcheng và Zhoushan được phép tiếp nhận than nhập khẩu tuy nhiên rất hạn chế. S&P Global Platts định giá than chất bốc thấp ổn định ở mức 223 USD/tấn, điều kiện FOB Australia, trong khi giá than Trung Quốc, điều kiện CFR đã giảm 50 cents xuống còn 222,50 USD/tấn tính đến thứ 5 (15/11).

Triển vọng thị trường than nhiệt trong quý IV ảm đạm khi Trung Quốc thắt chặt các quy định kiểm soát nhập khẩu than

Các công ty tham gia thị trường nhập khẩu than nhiệt đường biển của Trung Quốc đã vẽ ra một bức tranh ảm đạm cho nhu cầu nhập khẩu của nước này cho đến cuối năm khi chính phủ thắt chặt các quy định hạn chế nhập khẩu. Các vấn đề xoay quanh việc thay đổi chính sách đã trở thành chủ đề quan trọng trong Hội nghị thượng đỉnh Tài nguyên Than nhiệt và Thị trường Toàn cầu năm 2018, được tổ chức bởi Fenwei Energy tại Bắc Kinh trong tuần này. Chính quyền Trung Quốc đã ban hành những quy định kiểm soát nhập khẩu than nhiệt chặt chẽ hơn và có hiệu lực ngay lập tức, từ đó dùng nhập khẩu than cho đến hết năm.

Một nhà máy điện Trung Quốc cho biết các quy định mới đã gây khó khăn cho ngành điện lực do đã tạo quá nhiều thay đổi và ảnh hưởng đến kế hoạch mua sắm của họ: “Chúng tôi đã phải điều chỉnh kế hoạch mua sắm thật nhanh chóng để thích ứng với các quy định hiện hành”. Kế hoạch mua sắm bao gồm mua than từ thị trường nội địa cũng như hạn chế rủi ro trên thị trường tương lai. Nhà máy này cho biết nguồn than dự trữ của họ đủ để sử dụng trong vòng 30 ngày, tình hình cũng tương tự đối với các nhà máy nhiệt điện khác. “Thời tiết chưa quá lạnh, cộng với chiến tranh thương mại hiện nay, mức tiêu thụ điện cũng được dự đoán sẽ giảm, do đó triển vọng trong vài tháng tới là khá ảm đạm”. Một nguồn tin khác cho biết, khối lượng than nhiệt nhập khẩu trong quý IV sẽ giảm so với năm trước do các quy định mới, tuy nhiên “một số nhà máy nhiệt điện sẽ được áp dụng những biện pháp đặc biệt, tùy thuộc tình hình thực tế của các nhà máy này. Một số nhà máy có thể sẽ tìm cách đàm phán để được chấp nhận thông quan. Nếu thời tiết trở nên lạnh hơn, chính quyền Trung Quốc chắc chắn sẽ nới lỏng các quy định kiểm soát để người dân không bị lạnh cóng”. Dự đoán thị trường sẽ tiếp tục biến động trong vài tháng tới. “Giá than nhập khẩu hiện đang rất thấp, vậy nên rất

khó để chính quyền mở cửa thị trường nhập khẩu cho tất cả. Các công ty sẽ chuyển sang thị trường nhập khẩu than đường biển nếu chính quyền nói lỏng chính sách”.

Giá than nội địa Trung Quốc giao lễbiên động

Giá than nội địa Trung Quốc trong hợp đồng tương lai đã biến động trong suốt tuần này do có sự thay đổi chính sách nhập khẩu. Giá than nội địa 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 1 đã tăng cao trong chiều thứ 4 (14/11) lên mức 628 NDT/tấn, từ 610 NDT/tấn tối thứ 3, trước khi giảm xuống còn 613 NDT/tấn vào thứ 5 (15/11). Tuy nhiên giá than 5.500 kcal/kg NAR và 5.000 kcal/kg NAR giao lễ khôngbiên động tích cực theo thông tin về các quy định nhập khẩu mới. Giá PCC 1- 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Qinhuangdao - ở mức 635 NDT/tấn vào thứ 5 (15/11) và giá than 5.000 kcal/kg NAR ở mức 575 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao, cả hai loại đều giảm 5 NDT/tấn so với thứ 4 (14/11). Thông thường giá than nội địa sẽ tăng khi hạn ngạch nhập khẩu thắt chặt đồng nghĩa nhu cầu cho than nội địa sẽ cao hơn. Tuy nhiên khối lượng than giao dịch vẫn thấp cho thấy nhu cầu rất yếu. Mặc dù vậy, theo một số công ty việc giá than nội địa Trung Quốc giảm có thể chỉ diễn ra tạm thời do tác động của các chính sách mới sẽ chỉ thấy rõ trong những tuần tới.

Trong bài phát biểu tại hội thảo Fenwei, ông Lu Yanchun từ Cục Giám sát Giá của Ủy ban Phát triển và Cải cách Trung Quốc cho biết chính phủ sẽ đảm bảo giá than quay trở về mức hợp lý trong bối cảnh nền kinh tế giảm tốc. Ông Lu Yanchu cho biết: “Kê từ giữa tháng 10, giá than Qinhuangdao giao lễ đã giảm khoảng 40 NDT/tấn, đây là khởi đầu tốt để bắt đầu giai đoạn cao điểm”. Hiện tại khu vực phía Bắc đang chuẩn bị bước vào giai đoạn cần than để sưởi ấm và vấn đề quan trọng được đặt ra là đảm bảo nguồn cung than và giá than ổn định. Giá PCC 1 dao động ở mức 670 NDT/tấn, điều kiện FOB từ giữa tháng 10, theo dữ liệu của Platts.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	10,25	-0,35
	Queensland	Nhật Bản	11,85	-0,35
	New South Wales	Hàn Quốc	12,70	-0,35
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,45	+0,45
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,00	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,70	+0,45
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,35	+0,00
	Australia	Trung Quốc	13,50	-0,10
	Australia	Ấn Độ	15,20	-0,10

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 5/11/2018)